



Kết quả thực hiện Chiến lược phát triển Lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2006–2020 và đề xuất nội dung Chiến lược phát triển Lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021–2030, tầm nhìn đến năm 2050

Triệu Văn Hùng
Phạm Thu Thủy
Đào Thị Linh Chi



RESEARCH
PROGRAM ON
Forests, Trees and
Agroforestry

Kết quả thực hiện Chiến lược phát triển Lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2006–2020 và đề xuất nội dung Chiến lược phát triển Lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021–2030, tầm nhìn đến năm 2050

Triệu Văn Hùng

Tư vấn độc lập

Phạm Thu Thủy

CIFOR

Đào Thị Linh Chi

CIFOR

Báo cáo chuyên đề 209

© 2020 Tổ chức Nghiên cứu Lâm nghiệp Quốc tế (CIFOR)



Nội dung trong ấn phẩm này được cấp quyền bởi Giấy phép bản quyền Ghi nhận công của tác giả - Phi thương mại, không chỉnh sửa, thay đổi hay phát triển - Không phát sinh 4.0. <http://creativecommons.org/licenses/by-nc-nd/4.0/>

ISBN 978-602-387-144-5

DOI: 10.17528/cifor/007795

Triệu VH, Phạm TT và Đào TLC. 2020. *Kết quả thực hiện Chiến lược phát triển Lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2006–2020 và đề xuất nội dung Chiến lược phát triển Lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021–2030, tầm nhìn đến năm 2050*. Báo cáo chuyên đề 209. Bogor, Indonesia: CIFOR.

Ảnh được chụp bởi Terry Sunderland/CIFOR.
Cảnh quan miền núi phía Bắc Việt Nam.

CIFOR
Jl. CIFOR, Situ Gede
Bogor Barat 16115
Indonesia

T +62 (251) 8622-622
F +62 (251) 8622-100
E cifor@cgiar.org

cifor.org

Chúng tôi xin cảm ơn các nhà tài trợ đã hỗ trợ cho nghiên cứu này thông qua việc đóng góp vào quỹ của CGIAR. Xin xem danh sách các nhà tài trợ: <http://www.cgiar.org/about-us/our-funders/>

Tất cả các quan điểm thể hiện trong ấn phẩm này là của các tác giả. Chúng không nhất thiết đại diện cho quan điểm của CIFOR, các cơ quan chủ quản của tác giả hay của các nhà tài trợ cho ấn phẩm này.

Mục lục

Lời cảm ơn	v
Danh mục từ viết tắt	vi
Tóm tắt tổng quan	vii
1 Giới thiệu	1
2 Phương pháp	2
3 Thông tin tổng quan – Mục tiêu, định hướng và cách tiếp cận của chiến lược 2006–2020	3
3.1 Giai đoạn 2006–2010	3
3.2 Giai đoạn 2011–2015	6
3.3 Giai đoạn 2016–2020	7
4 Kết quả thực hiện các mục tiêu trong chiến lược phát triển lâm nghiệp việt nam 2006–2020	8
4.1 Kinh tế	8
4.2 Môi trường	8
4.3 Xã hội	14
5 Kết quả thực hiện các chương trình	19
5.1 Chương trình quản lý và phát triển rừng bền vững	19
5.2 Chương trình bảo vệ, bảo tồn đa dạng sinh học và phát triển các dịch vụ môi trường	22
5.3 Chương trình chế biến gỗ và thương mại lâm sản	25
5.4 Chương trình nghiên cứu, giáo dục, đào tạo và khuyến lâm	27
5.5 Chương trình đổi mới thể chế, chính sách, lập kế hoạch và giám sát ngành	29
6 Kết quả huy động nguồn lực thực hiện chiến lược	33
7 Bài học kinh nghiệm rút ra từ quá trình thực hiện chiến lược phát triển lâm nghiệp 2006–2020	35
8 Đề xuất cho chiến lược phát triển 2021–2030 tầm nhìn 2050	37
8.1 Tiềm cận với xu thế phát triển lâm nghiệp trên thế giới	37
8.2 Đề xuất của địa phương về phát triển lâm nghiệp giai đoạn tới	39
8.3 Tiếp cận đa ngành và toàn diện	39
Tài liệu tham khảo	45
Phụ lục	48
Danh mục văn bản chính sách, pháp luật Lâm nghiệp giai đoạn 2006–2020	48

Danh mục hình, bảng và hộp

Hình

1	Bốn định hướng chiến lược	3
2	Bảy giải pháp thực hiện chiến lược	4
3	Năm chương trình mục tiêu trong chiến lược	4
4	Diễn biến diện tích 3 loại rừng giai đoạn 2006–2019	20
5	Diện tích đất lâm nghiệp giai đoạn 2006–2020	21
6	Diện tích rừng phân theo chủ quản lý giai đoạn 2006–2019 (ha)	21
7	Trồng rừng tập trung giai đoạn 2006–2019	21
8	Diễn biến diện tích RT 2006–2019	22
9	Sản lượng khai thác gỗ RT 2006–2019	22
10	Tổng thu DVMTR giai đoạn 2011–2020	24
11	Giá trị xuất khẩu lâm sản 2006–2020	26
12	Một số mốc xây dựng chính sách lâm nghiệp giai đoạn 2004–2020	32
13	Kiến nghị của địa phương về phát triển lâm nghiệp giai đoạn tới	39
14	Định hướng quy hoạch phát triển các loại rừng	40

Bảng

1	Mục tiêu kinh tế và kết quả thực hiện	9
2	Nguyên nhân không đạt được các mục tiêu đề ra trong chiến lược	10
3	Kết quả thực hiện theo vùng sinh thái về phát triển ngành chế biến lâm sản	13
4	Mục tiêu và kết quả thực hiện các mục tiêu môi trường	14
5	Kết quả thực hiện về diện tích và tỉ lệ che phủ rừng theo các vùng sinh thái Rừng 2006–2019	15
6	Mục tiêu xã hội và kết quả thực hiện	16
7	Chỉ tiêu và kết quả thực hiện của chương trình quản lý và phát triển rừng bền vững	19
8	Tỷ lệ rừng trồng/tổng diện tích rừng giai đoạn 2006–2019	22
9	Kết quả đạt được của Chương trình bảo vệ, bảo tồn đa dạng sinh học và phát triển dịch vụ môi trường rừng	23
10	Số vụ vi phạm Luật bảo vệ và phát triển rừng và diện tích rừng bị hại	24
11	Mục tiêu và kết quả thực hiện của chương trình chế biến gỗ và thương mại lâm sản	26
12	Mục tiêu và kết quả thực hiện của chương trình nghiên cứu, giáo dục, đào tạo và khuyến lâm	27
13	Mục tiêu về thể chế và kết quả đạt được	30
14	Kết quả huy động nguồn lực thực hiện chiến lược	34
15	Nguyên nhân	35
16	Hạn chế, tồn tại trong phát triển lâm nghiệp giai đoạn 2006–2020 của địa phương	36

Hộp

1	Kết quả Dự án trồng mới 5 triệu ha rừng giai đoạn 2006–2010	5
2	Nguyên nhân chính dẫn đến thách thức trong việc giao đất và giao rừng tại Việt Nam	17
3	Thách thức trong việc nâng cao tính hiệu quả của PFES	25
4	Xu thế thế giới tới năm 2030	37
5	Tình hình phát triển của Việt Nam trong giai đoạn 20 năm trở lại đây	38

Lời cảm ơn

Nghiên cứu này là một phần của Nghiên cứu so sánh toàn cầu về REDD+ (www.cifor.org/gcs). Chúng tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành tới Cơ quan Phát triển Na Uy (NORAD), Sáng kiến khí hậu toàn cầu (IKI) của Bộ Môi trường, Bảo tồn thiên, Xây dựng và An toàn hạt nhân (BMUB) của Đức, và Chuwong trình Nghiên cứu về rừng, cây, và Nông lâm kết hợp (CRP-FTA) và các nhà tài trợ của CGIAR.

Chúng tôi cũng xin gửi lời cảm ơn các lãnh đạo và chuyên viên thuộc Tổng cục Lâm nghiệp, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, các tổ chức nghiên cứu, các Hiệp hội, các tổ chức quốc tế đã dành thời gian tham gia và hỗ trợ nghiên cứu này.

Chúng tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành tới bà Nguyễn Thị Thủy Anh và Nguyễn Thị Vân Anh đã hỗ trợ chúng tôi trong quá trình tiến hành nghiên cứu.

Danh mục từ viết tắt

BĐKH	Biến đổi khí hậu
BVR	Bảo vệ rừng
BV&PTR	Bảo vệ và phát triển rừng
CBG	Chế biến gỗ
CBLS	Chế biến lâm sản
CCR	Chứng chỉ rừng
CDM	Cơ chế phát triển sạch
CITES	Công ước về thương mại quốc tế các loài động, thực vật hoang dã nguy cấp
DLST	Du lịch sinh thái
DN	Doanh nghiệp
DVMTR	Dịch vụ môi trường rừng
DLST	Du lịch sinh thái
ĐDSH	Đa dạng sinh học
FDI	Đầu tư trực tiếp nước ngoài
GDP	Tổng sản phẩm quốc nội
KHCN	Khoa học công nghệ
LSNG	Lâm sản ngoài gỗ
NLKH	Nông lâm kết hợp
NN&PTNT	Nông nghiệp và phát triển nông thôn
ODA	Hỗ trợ Phát triển Chính thức
PCCCR	Phòng cháy chữa cháy rừng
QLRBV	Quản lý rừng bền vững
RAMSAR	Công ước quốc tế về bảo tồn và sử dụng đất lâm nghiệp
RĐD	Rừng đặc dụng
RPH	Rừng phòng hộ
RSX	Rừng sản xuất
RTN	Rừng tự nhiên
RT	Rừng trồng
USD	Đô la Mỹ
UBND	Ủy ban nhân dân
UNCBD	Công ước về đa dạng sinh học
UNCCD	Công ước về chống sa mạc hoá
UNFCCC	Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu
VNTLAS	Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam
VQG	Vườn quốc gia
VPA/FLEGT	Hiệp định Đối tác tự nguyện về thực thi luật lâm nghiệp, quản trị rừng và thương mại lâm sản

Tóm tắt tổng quan

Chiến lược phát triển lâm nghiệp Việt Nam là một trong những chính sách định hướng quan trọng của ngành. Qua mỗi thời kì, định hướng, mục tiêu và giải pháp của chiến lược có thể khác nhau tùy vào mục tiêu và quan điểm chính trị cũng như định hướng vai trò của ngành lâm nghiệp trong tổng thể phát triển kinh tế xã hội chung của cả nước. Việc kế thừa các bài học kinh nghiệm, phát triển Chiến lược mới dựa trên nền tảng kinh nghiệm thu được từ việc giải quyết khó khăn và tận dụng các cơ hội luôn là ưu tiên hàng đầu của Chính phủ Việt Nam.

Chiến lược phát triển lâm nghiệp đầu tiên tổng thể của Việt Nam được ra đời vào năm 2006 đặt dấu mốc quan trọng cho việc chuyển đổi phát triển ngành lâm nghiệp theo hướng truyền thống vốn chỉ tập trung vào các giá trị trực tiếp của rừng sang cách tiếp cận mới bao gồm tiếp cận ngành, tiếp cận cảnh quan, tiếp cận theo chuỗi và tiếp cận theo dịch vụ môi trường cũng như dịch vụ sinh thái rừng. Tuy nhiên, Chiến lược này sẽ kết thúc vào năm 2020 và Tổng cục Lâm nghiệp (VNFOREST), Bộ NN&PTNT đang trong quá trình xây dựng Chiến lược phát triển lâm nghiệp giai đoạn 2021–2030 tầm nhìn 2050. Báo cáo này là kết quả hợp tác giữa Tổ chức Nghiên cứu Lâm nghiệp Quốc tế (CIFOR) và Tổng cục lâm nghiệp (VNFOREST) nhằm hỗ trợ thông tin đầu vào cho VNFOREST trong quá trình xây dựng Chiến lược mới. Báo cáo rà soát thành tựu và thách thức trong quá trình thực hiện Chiến lược phát triển lâm nghiệp 2006–2020 đồng thời đưa ra các kiến nghị để các nhà hoạch định chính sách xem xét trong quá trình xây dựng Chiến lược trong giai đoạn mới thông qua nghiên cứu tài liệu thứ cấp và phỏng vấn các bên có liên quan.

Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng, tính tới thời điểm 2020, Việt Nam đã vượt một số chỉ tiêu đề ra trong Chiến lược Phát triển lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2006–2020 bao gồm: đẩy nhanh tốc độ tăng giá trị sản xuất ngành, nâng cao giá trị xuất khẩu sản phẩm gỗ và lâm sản, nâng cao sản lượng khai thác gỗ trong nước, trồng rừng phòng hộ, đặc dụng.

Tuy nhiên, ngành lâm nghiệp còn gặp nhiều thách thức trong việc thực hiện một số chỉ tiêu quan trọng khác như: nâng cao diện tích rừng sản xuất (RSX) có chứng chỉ Quản lý bảo vệ rừng (QLBVR), nâng cao sản lượng gỗ lớn, nâng cao nguồn thu dịch vụ môi trường rừng (DVMTR), đảm bảo diện tích giao và cho thuê rừng và đất lâm nghiệp, giảm số hộ nghèo ở các vùng lâm nghiệp trọng điểm, và nâng cao tỷ lệ lao động lâm nghiệp được đào tạo. Mặc dù có một số chỉ tiêu đề ra trong chiến lược cũ không thể đạt được như dự kiến, nhưng so với một số mục tiêu phát triển ngành lại vượt trội, ví dụ như: tỷ lệ che phủ rừng, trồng lại rừng sau khi thác, giảm các vụ vi phạm về bảo vệ rừng, trồng cây phân tán. Các mục tiêu đã đạt được hoặc vượt mục tiêu đề ra là nhờ có sự cam kết chính trị mạnh mẽ của chính phủ, chính sách phù hợp với xu thế và thị trường, năng lực quản lý của trung ương và địa phương đã được cải thiện và sự hỗ trợ tích cực của các nhà tài trợ quốc tế, sự tham gia của các tổ chức dân sự và khối tư nhân. Việc chưa đạt được một số các chỉ tiêu đề ra là do khó khăn trong việc thực hiện chính sách hiệu quả, hiệu ích và công bằng tại cấp cơ sở đi kèm với thiếu hụt về nguồn lực và nguồn vốn và một số mục tiêu và chỉ tiêu tham vọng không thực tế trong bối cảnh kinh tế, chính trị, và thị trường. Để giải quyết các nguyên nhân này cần có cách tiếp cận mới và các giải pháp kinh tế, xã hội và kỹ thuật hiệu quả hơn. Việc xây dựng Chiến lược phát triển lâm nghiệp giai đoạn 2021–2030 tầm nhìn 2050 cần xem xét cả thành tựu lẫn thách thức trong quá trình thực hiện chính sách giai đoạn trước, đón đầu các xu thế toàn cầu và hài hòa hóa trong bối cảnh phát triển chính trị, kinh tế, xã hội của cả nước.

Định hướng phát triển của Chiến lược mới cũng cần phải xem xét trong bối cảnh hội nhập hóa với các yêu cầu quốc tế để tạo điều kiện cho việc huy động nguồn tài chính trong nước và ngoài nước giúp hiện đại hóa ngành, nâng cao vai trò và giá trị của ngành trong việc xóa đói giảm nghèo, phát triển kinh tế bền vững và cung cấp hệ sinh thái rừng bền vững.

